

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư
và Kế hoạch lựa chọn Nhà đầu tư**

Dự án: Tuyến đường Long Vân – Long Mỹ, theo hình thức hợp đồng BT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế Nhà nước thanh toán bằng quỹ đất cho Nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng theo hình thức Xây dựng – Chuyển giao;

Căn cứ Thông tư số 183/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thanh toán bằng quỹ đất cho Nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư Xây dựng – Chuyển giao quy định tại Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1486/QĐ-BXD ngày 12/12/2014 của Bộ Xây dựng công bố định mức chi phí Ban quản lý dự án của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án PPP;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng Tuyến đường Long Vân - Long Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn Nhà thầu, Nhà đầu tư dự án



Theo Thông báo số 248/TB-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh; Văn bản số 261/2016/CV PLG ngày 14/11/2016 của Công ty cổ phần Tập đoàn Phúc Lộc cam kết tiến độ hoàn thành công trình;

Xét đề nghị của Ban QLDA các công trình trọng điểm tỉnh tại Văn bản số 653/TTr-BQLDA ngày 08/8/2016 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 343/BC-SKHĐT ngày 23/8/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn Nhà đầu tư công trình Tuyến đường Long Vân – Long Mỹ, với các nội dung chính như sau:

1. Nội dung điều chỉnh dự án: Điều chỉnh cơ cấu Tổng mức đầu tư theo các quy định tại Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; điều chỉnh chi phí nhân công theo Công bố 6301/UBND-KTN ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về Đơn giá nhân công xây dựng tỉnh Bình Định năm 2015; điều chỉnh, bổ sung giá vật liệu tại thời điểm hiện hành; điều chỉnh thời gian thực hiện dự án, với các nội dung chính như sau:

a. Điều chỉnh cơ cấu tổng mức đầu tư

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Hạng mục chi phí	Theo QĐ số 219/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của CT UBND tỉnh	Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung	Chênh lệch (+/-)
1	Chi phí xây dựng	643.055.113	619.949.702	-23.105.411
2	Chi phí quản lý dự án	9.084.156	8.961.091	-123.065
	- Chi phí QLDA	6.258.611	6.176.953	-81.658
	- Chi phí Ban QLDA của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	2.825.545	2.784.138	-41.407
3	Chi phí Tư vấn ĐTXD	20.290.108	20.164.735	-125.373
4	Chi phí khác	7.113.431	34.198.553	27.085.122
	Trong đó: Chi phí hạng mục chung	0	24.797.988	24.797.988
5	Chi phí lãi vay (tạm tính)	92.344.054	60.017.092	-32.326.962
6	Chi phí bồi thường GPMB, tái định cư và nâng đường dây điện 110KV	141.945.712	141.945.712	0
7	Dự phòng chi	84.515.388	80.783.739	-3.731.649
Tổng cộng		998.347.962	966.020.624	-32.327.338

b. Thời gian thực hiện dự án

Giai đoạn 1: hoàn thành xây dựng nền, mặt đường và công trình thoát nước, đảm bảo thông tuyến vào tháng 6/2018;

Giai đoạn 2: Hoàn thành toàn bộ công trình vào tháng 6/2019 .

2. Điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn Nhà đầu tư dự án

a. Phân công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu

TT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện (1.000 đồng)	
			Trước điều chỉnh	Sau điều chỉnh
1	Chi phí quản lý dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Ban QLDA Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	2.825.545	2.784.138
2	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Giao thông vận tải	46.915	46.922
3	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100.000	100.000
4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính	599.915	1.497.521
Tổng cộng			3.572.375	4.428.581

b. Kế hoạch lựa chọn Nhà đầu tư

- **Phân chia gói thầu:** Toàn bộ khối lượng và công việc của dự án Tuyến đường Long Vân – Long Mỹ được chia thành 01 gói thầu để chỉ định Nhà đầu tư thực hiện, gồm: Khối lượng xây lắp, quản lý dự án, giải phóng mặt bằng tái định cư và nâng đường dây điện 110KV, tư vấn xây dựng và các công việc khác đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh và tại Quyết định này.

- **Tổng vốn đầu tư sau điều chỉnh: 885.236.885.000 đồng**

(Tám trăm tám mươi lăm tỷ, hai trăm ba mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn). Trong đó:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Tổng vốn đầu tư	
		Theo Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của CT UBND tỉnh	Sau điều chỉnh
1	- Chi phí xây dựng	643.055.113	619.949.702
2	- Chi phí quản lý dự án	9.084.156	8.961.091
	+ Chi phí QLDA theo Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29/9/2009	6.258.611	6.176.953
	+ Chi phí Ban QLDA của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án PPP theo Quyết định số 1486/QĐ-BXD ngày 12/12/2014.	2.825.545	2.784.138
3	- Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	20.290.108	20.164.735
4	- Chi phí khác: Trong đó: Chi phí hạng mục chung	7.113.431 0	34.198.553 24.797.988
5	- Chi phí lãi vay (tạm tính)	60.017.092	60.017.092*
6	- Chi phí BT GPMB, tái định cư và nâng đường dây điện 110KV (tạm tính)	141.945.712	141.945.712
Tổng cộng		881.505.612	885.236.885

(*) Chi phí lãi vay sẽ được tính toán cụ thể theo thời gian thực hiện Hợp đồng dự án BT.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

3. Thời gian thực hiện hợp đồng BT: Theo thời gian thực hiện dự án tại tiết b, điểm 1, Điều 1 Quyết định này.

4. Các nội dung khác: Các nội dung khác vẫn thực hiện theo Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 và Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Ban Quản lý dự án Dân dụng và Công nghiệp tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 và Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- CVP, PVPCN;
- Lưu: VT, K19 (M.14b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Phan Cao Thắng